

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/ ST-DS
Ngày 02 - 3 - 2021
V/v: Tranh chấp về hợp
đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và bà Vì Thị Vinh

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Văn Dục, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST- DS ngày 19/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lừ Văn V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản H, xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La “có mặt”.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lò Văn T; Địa chỉ: Bản Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 11 năm 2020 cũng như ở những lời khai tiếp theo nguyên đơn Anh Lừ Văn V trình bày và đề nghị:

Chị Ngô Thị N là con nuôi của bà Mè Thị P (Mẹ vợ của anh V), Vào tháng 4 năm 2016, chị Ngô Thị N có hỏi vay tiền của vợ chồng anh V, vì là chị em kết nghĩa nên anh V có ra rút tiền tại Ngân hàng cho chị Ngọc vay 30.000.000đồng (Ba mươi

triệu đồng), không tính lãi suất vì chị N chỉ vay trong thời hạn 01 tháng, để đảo nợ Ngân hàng, vì tin tưởng chị N nên không làm giấy tờ gì cả. Khi đến hạn trả, anh V yêu cầu chị N trả nợ, nhưng chị N không trả và khát để trả nợ dần. Sau nhiều lần đòi, chị N đã trả được 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng) còn 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu đồng) anh V đề nghị chị N trả nốt nhưng chị N không có trả, sau này chỉ trả thêm được 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Còn nợ gốc là 23.000.000đồng (Hai mươi ba triệu đồng). Do vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y xem xét buộc chị Ngô Thị N phải có trách nhiệm trả cho anh V số tiền gốc còn lại, anh không đề nghị tính lãi.

Bị đơn chị Ngô Thị N trình bày:

Chị N xác nhận có được vay tiền của anh Lữ Văn V số tiền gốc 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), nhưng khi anh V cần phân bón thì chị N đã lấy phân bón chỗ anh Lò Văn T đưa vào cho anh V, chị N bảo anh V trừ vào số tiền chị đã vay của anh V. Nhưng anh V không nghe, đã trả tiền phân cho anh T, khi mà anh T còn nợ tiền chị N, chị N mới lấy phân của anh T để trừ vào số tiền chị N nợ anh V. Nhưng khi trả tiền phân thì anh V lại trả cho anh T là không đúng. Chị N xác định hiện tại chị chỉ còn nợ anh V 10.200.000đồng (Mười triệu đồng), do hoàn cảnh khó khăn, chị N đề nghị được trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi trả nợ xong.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Lò Văn T trình bày:

Anh là người chạy xe Ô tô, hay vào quán của chị Ngô Thị N ăn cháo đêm, nên đã quen biết chị N. Việc mua bán phân giữa anh với anh V là do chị Ngọc giới thiệu, nhưng anh chỉ giao dịch với anh V. Anh chở phân đến nhà cho anh V, anh V là người nhận phân và hứa sau một tháng sẽ trả tiền phân cho anh. Khi đến hạn trả, anh V chưa có tiền trả, vì cần tiền ngay nên anh đã đến hỏi tiền anh V, anh V nêu ra lý do chưa có trả và kể cho anh biết việc chị N còn nợ tiền anh V. Anh V cùng với anh T ra quán chị N để hỏi tiền, nhưng chị N chưa có tiền trả. Chị N nói là anh (T) đừng qua đáng quá, nếu V không trả thì để em trả thay cho. Nhưng anh (T) bảo chị (N) viết giấy vay hoặc nhận nợ thay anh V thì chị N không viết, sau đó anh V đã khát nợ anh T đến vụ ngô sẽ trả. Đến vụ thu ngô anh V đã trả cho anh số tiền phân, anh đã nhận đủ số tiền 12.800.000đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng). Còn việc chị N vay tiền của anh V thì anh có biết qua sự việc như anh đã nêu ở phần trên, vay bao nhiêu tiền, lãi suất bao nhiêu, hẹn trả nợ như thế nào thì anh không biết, bản thân anh không nợ nần gì chị N, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử

tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lữ Văn V. Buộc chị Ngô Thị N phải thanh toán trả số tiền gốc còn lại 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) cho anh Lữ Văn V.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Ngô Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Anh V cho chị N vay số tiền 30.000.000đồng từ tháng 4 năm 2016, nội dung đơn khởi kiện của anh Lữ Văn V là khởi kiện về hợp đồng. Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu bị xâm phạm. Trong vụ án này hai bên giao kết bằng miệng sau một tháng sẽ trả số tiền gốc vay 30.000.000đồng, nhưng chị N không trả, chỉ trả làm nhiều lần từ lúc vay, cho đến cuối năm 2020 đã trả được 7.000.000đồng. Anh V có đơn khởi kiện đề nghị chị N trả nốt số tiền còn lại 23.000.000đồng, chị N không nhất trí. Quyền và lợi ích hợp pháp của anh V bị xâm phạm vẫn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định, nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Lữ Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Ngô Thị N trả số tiền gốc còn lại 23.000.000đồng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về thẩm quyền: Anh Lữ Văn V trú tại xã V, huyện Y, Sơn La khởi kiện bị đơn là bà Ngô Thị N sống ở thị trấn, Y, Sơn La trả số tiền gốc 23.000.000đồng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp: Ngày không rõ, vào tháng 4 năm 2016 anh Lữ Văn V cho chị Ngô Thị N vay số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) Hợp đồng vay tài sản (vay tiền) trên giữa anh Lữ Văn V và chị Ngô Thị N là có thực tế, vì lẽ qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã chứng minh điều đó. Mặc dù tại bản khai

ngày 03/12/2020, chị Ngô Thị N không công nhận việc vay nợ giữa chị và anh V, nhưng sau đó tại phiên hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2020, cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Ngô Thị N xác nhận có vay tiền của anh V 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng). Vậy đây là hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, theo đó phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Đến hạn trả chị N không trả, anh V đã nhiều lần đòi chị N trả nợ, chị N đã trả được số tiền 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng) còn lại 24.000.000đồng (hai mươi bốn triệu đồng) chị N không trả, anh V đã có đơn khởi kiện đến Tòa án. Tuy nhiên do hai bên thỏa thuận trả nợ cho nhau và anh V đã có đơn rút đơn về giải quyết tình cảm với nhau, sau thời gian này chị N lại trả tiếp cho anh V số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Như vậy các bên đã thừa nhận với nhau số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) chị Ngọc vay anh V đã trả được 7.000.000đồng (bảy triệu đồng), còn lại 23.000.000đồng (Hai mươi ba triệu đồng). Số tiền này anh Lữ Văn V đề nghị chị Ngô Thị N phải trả lại cho anh số tiền gốc, anh không yêu cầu trả lãi.

Chị Ngô Thị N cho rằng, chị đã trả cho anh Lữ Văn V bằng số tiền phân bón 12.800.000đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng), do chị lấy từ anh Lò Văn T (Người quen của chị N) là người chủ Quán đại lý bán phân, trực tiếp chở phân cho anh V, ngoài ra chị đã trả cho anh V 7.000.000đồng tiền mặt, hiện nay chị N chỉ còn nợ anh V 10.200.000đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng), thể hiện ở giấy đề ngày 28/7/2019 là chị N còn nợ 11.000.000đồng do chính tay người nhà anh V viết, sau đó chị đã trả thêm 1.000.000đồng hiện chỉ còn nợ số tiền như đã nêu trên.

Vấn đề mà các đương sự nêu ra như đã phản ánh trên đây thấy rằng: Hợp đồng vay tài sản giữa anh V và chị N đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo đó chị N là người vay phải có nghĩa vụ trả số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) cho anh V, về lãi suất không đặt ra vì anh V không yêu cầu. Từ ngày vay cho đến nay chị N đã trả cho anh V 7.000.000đồng (bảy triệu đồng), còn lại số tiền 23.000.000đồng, chị N là người vay phải có nghĩa vụ trả nốt cho anh V. Việc chị N cho rằng số tiền 12.800.000đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền phân lấy từ anh Lò Văn T để trả nợ cho chị N. Tại bản tự khai ngày 11/12/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 01/02/2021 cũng như tại phiên tòa, anh T cho là anh không liên quan đến việc nợ nần giữa anh V, chị N, tiền phân anh giao cho anh V 12.800.000đồng (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) là của anh, nên anh đã yêu cầu người mua phân bón của anh là anh V trả cho anh số tiền trên. Anh V đã trả đủ cho anh số tiền 12.800.000đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) thể hiện tại giấy biên nhận trả tiền phân ngày 10/11/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị N không có chứng cứ chứng minh về việc thỏa thuận, giao kết giữa ba bên là anh V, chị N và anh T cam kết với nhau số tiền phân của anh T 12.800.000đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) sẽ trừ vào số tiền chị N nợ anh V.

Tại phiên tòa, chị N cho rằng ngày 28/7/2019 anh V đã xác nhận chị N chỉ còn nợ anh V 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng), thể hiện ở giấy xác định nợ, do người nhà anh V viết, nên chị N chỉ chấp nhận trả số tiền trên, nhưng sau này chị N

đã trả 1.000.000đồng (Một triệu đồng), còn lại là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), chị sẽ trả dần cho anh V.

Ý kiến trên của chị N tòa thấy rằng: Sau khi đòi nhiều lần, chị N không trả cho anh V ngày 28/7/2019 bà Mè Thị V là bác của chị Lữ Thị T có cho vợ chồng, anh V, chị T vay 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), đến đòi nợ thì được biết vợ, chồng V, T có cho chị N vay tiền, nhưng chưa có trả nên bà Mè Thị V cùng chị T vợ anh V đến đòi nợ chị N. Sau khi trao đổi bà V viết giấy xác nhận chị Ngô Thị N có nợ anh V 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng), và hứa sẽ trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho anh V, còn tiền phân bón 12.800.000đồng (Mười hai triệu đồng), chị N sẽ có trách nhiệm trả cho người bán phân. Do trình độ hạn chế nên đã ghi, nguyệtêch ngoạc, không đúng số tiền bằng số, có chữ ký của chị Ngô Thị N. Về bản chất của nội dung trên là anh V có cho chị N vay số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng); chị N đã trả 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng); tiền phân mà chị N hứa trả là 12.800.000đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng); còn lại phải trả 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng) và sẽ trả mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tuy nhiên số tiền phân 12.800.000đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng), chị N không trả dẫn đến anh Lò Văn T là người bán phân đã nhiều lần đến đòi anh V, nên anh V đã phải trả cho ông T. Số tiền mỗi tháng phải trả 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho anh V, chị N cũng không thực hiện. Vậy chị Ngô Thị N vẫn còn nợ số tiền vay của anh Lữ Văn V 23.000.000đồng (Hai mươi ba triệu đồng). Đề nghị của anh Lữ Văn V là có căn cứ chấp nhận, cần buộc chị N phải có trách nhiệm trả cho anh V số tiền trên, không tính lãi vì anh V không đề nghị.

Việc chị Ngô Thị N cho là anh Lò Văn T có nợ tiền chị, thì chị sẽ khởi kiện anh T ở vụ án khác nếu chị N có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lữ Văn Việt được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của anh Lữ Văn V, buộc Chị Ngô Thị N phải trả số tiền 23.000.000 (Hai mươi ba triệu đồng) cho anh Lữ Văn V.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”

2. Về án phí: Chị Ngô Thị N phải chịu án phí sơ thẩm dân sự 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lữ Văn V được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/ 0001348 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 02 tháng 3 năm 2021 các đương sự Anh Lữ Văn V, chị Ngô Thị N, anh Lò Văn T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình